BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2016

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỲ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2016

TT	Số báo danh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Mã tỉnh	Mã huyện	Hộ khẩu thường trú	ĐT	Mã ngành	Kết quả thi				Ghi chú
											Anh văn	Toán cao cấp (1)	Công nghệ chế tạo máy (2)	Tổng (1) + (2)	
1	SKN.0002	Phạm Văn	Chí	Nam	04/08/1983	25	08	Huyện Trực Ninh - tỉnh Nam Định		60520103	84	7,50	8,75	16,25	
2	SKN.0004	Trần Trung	Hiếu	Nam	27/06/1975	25	01	Thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định		60520103	87	7,00	9,00	16,00	
3	SKN.0001	Đỗ Văn	Chiến	Nam	18/06/1981	28	01	Thành phố Thanh Hoá - tỉnh Thanh Hoá		60520103	84	7,50	8,25	15,75	
4	SKN.0009	Bùi Quốc	Trình	Nam	30/04/1975	25	01	Thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định		60520103	90	7,00	8,75	15,75	
5	SKN.0005	Phan Quốc	Lập	Nam	24/10/1981	23	01	Thành phố Hoà Bình - tỉnh Hoà Bình		60520103	85	7,00	8,50	15,50	
6	SKN.0008	Nguyễn Đức	Quảng	Nam	10/10/1983	25	08	Huyện Trực Ninh - tỉnh Nam Định		60520103	87	7,00	8,50	15,50	
7	SKN.0003	Hoàng Tiến	Đạt	Nam	11/07/1981	23	01	Thành phố Hoà Bình - tỉnh Hoà Bình		60520103	69	7,50	7,75	15,25	
8	SKN.0006	Trần	Linh	Nam	12/07/1979	25	01	Thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định		60520103	89	7,00	8,00	15,00	
9	SKN.0011	Hoàng Thị	Trang	Nữ	20/10/1990	28	26	Huyện Tĩnh Gia - tỉnh Thanh Hoá		60520103	93	7,00	8,00	15,00	
10	SKN.0007	Đặng Thành	Luân	Nam	06/08/1986	28	02	Thị xã Bỉm Sơn - tỉnh Thanh Hoá		60520103	86	7,00	7,75	14,75	
11	SKN.0010	Trần Văn	Thắng	Nam	24/09/1985	25	10	Huyện Hải Hậu - tỉnh Nam Định		60520103	82	6,50	8,25	14,75	

Ấ n định danh sách 11 thí sinh.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Văn Khiêm